TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 168/2025/QĐST – HNGĐ	*L, ngày 21 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 93/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị T H, sinh năm 1987; Nơi thường trú: Số 252 L thị trấn V, huyện L, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh H, sinh năm 1986; Nơi thường trú: Số 252 L thị trấn V, huyện L, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T H và anh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị T H và anh H có 02 con chung là Th H sinh ngày 25/6/2011 và B Â sinh ngày 02/9/2013. Sau khi ly hôn, anh H được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung Th H; chị T H được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung B Â; Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau kể từ thời điểm ly hôn đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có yêu cầu khác.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2 Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị T H và anh H thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung vợ chồng.

2.3 Về án phí: Chị T H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số BLTU/23/0065861 ngày 11/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, hoàn trả chị T H 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã Th, H. Gi,
T. Bắc Giang (Số ĐKKH: 97/2009)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hương